

Bản án số: 57 /2023/HSST

Ngày 17/10/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y- TỈNH NINH BÌNH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Nhật Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hà Giang và bà Phạm Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2023/TLST- HS ngày 03 tháng 10 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/ QĐXXST- HS ngày 06 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh ngày 13/04/2003; tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Phố C, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T và bà Đinh Thị N; chung sống như vợ chồng với chị Đoàn Thị Thanh L, sinh ngày 01/01/ 2005 và có 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Ngày 20/8/2018, Công an thị trấn Y, huyện Y, Ninh Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Ngày 25/8/2018, Công an thị trấn Y, huyện Y, Ninh Bình ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Về Quyết định xử phạt hành chính đã được xóa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/6/2023 đến ngày 18/6/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Đinh Thị Ng; sinh năm 1985; trú tại: Phố Cầu Rào, thị trấn Yên Ninh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, có mặt.

+ Anh Vũ Văn Th; sinh năm 1992; trú tại: Xóm Lẻ, Vân Bòng, xã Khánh Hải, huyện Y, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

+ Anh Trần Văn T; sinh năm 1992; trú tại: Thôn Phú Cường, xã Khánh Phú,

huyện Y, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

- Người chứng kiến: Ông Phạm Văn T, anh Phạm Văn H; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H, sinh năm 2003, trú tại phố C, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình là đối tượng sử dụng chất ma túy. Khoảng 22 giờ ngày 08/6/2023, sau khi ăn tối cùng bạn ở khu vực phố 4, thị trấn Y, huyện Y, Hiếu điều khiển xe mô tô BKS: 35E1- 045.30 đi một mình xuống Chùa Độ thuộc xóm T, xã K, huyện Y để tìm mua ma túy. Tại đây, H gặp và mua được của một người đàn ông không quen biết 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy và 01 túi nilon ma túy với giá 400.000 đồng, H bỏ bộ dụng cụ để sử dụng ma túy vào túi quần phía trước bên trái đang mặc, cầm túi nilon ma túy trên tay trái và điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, H đi đến bờ đê sông Mới thuộc xóm T, xã K thì gặp tổ công tác Công an huyện Y đang tuần tra tại đây, thấy H không đội mũ bảo hiểm, tổ công tác đã dừng xe H để kiểm tra hành chính. H dừng xe, thả túi nilon ma túy đang cầm trên tay trái xuống mặt đường.

Quá trình làm việc với tổ công tác, H xin tự thú về hành vi cầm, giữ trái phép ma túy và chỉ cho tổ công tác vị trí túi nilon ma túy mà H vừa thả xuống đường. Tại mặt đường bên hông sát vị trí xe mô tô mà H vừa dừng lại, tổ công tác thu giữ được 01 túi nilon màu trắng có khóa zip viền màu đỏ bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng, H khai nhận chất dạng tinh thể là ma túy dạng đá mua về sử dụng cho bản thân. Sau đó, H tự móc trong túi quần phía trước bên trái đang mặc ra 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa: 01 bộ công cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 coóng thủy tinh hình dấu hỏi, 04 ống hút nhựa, 01 vỏ túi nilon màu trắng có khóa zip, giao nộp cho tổ công tác.

Tổ công tác đã bỏ 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng vào phong bì ký hiệu M; cho bộ dụng cụ để sử dụng ma túy vào 01 hộp bìa catton ký hiệu A; ngoài ra còn thu giữ của H 01 điện thoại di động, 01 xe mô tô BKS: 35E1- 045.30. Rồi tổ công tác mời người chứng kiến, đưa H về trụ sở Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y để lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ.

Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong phong bì ký hiệu M, cân xác định khối lượng và lấy toàn bộ chất dạng tinh thể màu trắng cho vào túi nilon (ký hiệu M1) gửi trung cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 485 /KL-KTHS-MT ngày 15/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

“Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,2094 gam là ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy có số thứ tự 247; thuộc bảng danh mục IIC; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.”

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H đã khai nhận hành vi mua, cất giữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân như đã nêu trên.

Cáo trạng số 52/CT-VKS - YK ngày 03/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo mức án tù 12 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo ngày 09/6/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định M1= 0,1335 gam là ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 túi nilon màu trắng có khóa zip viền màu đỏ thu giữ ban đầu của Hiếu và vỏ phong bì ký hiệu M; 01 túi nilon màu trắng ghi dòng chữ “Khẩu trang cao cấp” bên trong gồm 01 coóng thủy tinh hình dấu hỏi, 04 ống hút nhựa, 01 vỏ túi nilon màu trắng có khóa zip viền màu đỏ, đã thu giữ của bị cáo.

Trả lại cho bị cáo Hiếu 01 chiếc điện thoại di động Nokia 150, lắp sim 0975.851.271 đã thu giữ của bị cáo, do không liên quan đến vụ án nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo việc thi hành án.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên huyện Y trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về những chứng cứ xác định tội: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, biên bản người phạm tội tự thú; lời khai của người tham gia tố tụng; kết luận giám định chất ma túy thu giữ của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ để khẳng định: Vào hồi 22 giờ 40 phút ngày 08/6/2023, tại đường bờ đê sông Mới thuộc xóm T, xã K, huyện Y, khi tổ công tác Công an huyện Y đang tuần tra, thấy H không đội mũ bảo hiểm, nên đã yêu cầu H dừng xe để kiểm tra, khi làm việc với tổ công tác, H đã

tự thú về hành vi cầm và vừa thả xuống mặt đường bê tông 01 gói ma túy sát vị trí xe mô tô của H, tổ công tác đã thu giữ được 01 túi nilon màu trắng có khóa zip, bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng, H khai nhận là ma túy đá, mua về sử dụng cho bản thân. Đồng thời H tự móc trong túi quần đang mặc ra 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa: 01 bộ công cụ sử dụng ma túy đá gồm 01 coóng thủy tinh hình dấu hỏi, 04 ống hút nhựa, 01 vỏ túi nilon màu trắng có khóa zip, để giao nộp cho tổ công tác. Tại Kết luận giám định số 485 /KL-KTHS-MT ngày 15/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,2094 gam là ma túy loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy có số thứ tự 247; thuộc bảng danh mục IIC; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.”

Theo Điều 249. Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy tùy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05gam.”

Như vậy về hành vi và khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý Nhà nước về chất ma túy, gây dư luận xấu trên địa bàn, ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự thú về hành vi cất giữ gói ma túy; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm r; s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét tính chất, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là người nghiện ma túy, biết rõ sự tác hại về ma túy, song do bản thân nghiện ma túy, nên đã mua, cất giấu ma túy về để sử dụng cho bản thân. Do vậy, cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa, đấu tranh với loại tội phạm về ma túy.

Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh cho thấy bị cáo không có tài sản gì và là người nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về nguồn gốc ma túy: Quá trình điều tra bị cáo khai nhận nguồn gốc số ma túy bị cáo mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi ở khu vực Chùa Độ, thuộc

xóm T, xã K, huyện Y, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo H 01 xe mô tô nhãn hiệu nhãn hiệu Honda Vision mang BKS: 35E1- 045.30. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe này là tài sản hợp pháp của chị Đinh Thị Ng, là mẹ đẻ của H, đã cho H mượn xe nhưng không biết việc H sử dụng xe để đi mua ma túy. Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe này cho chị Ng là chủ sở hữu, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối chiếc điện thoại di động Nokia 150, lắp sim 0975.851.271 thu giữ là tài sản của bị cáo H, do không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo H, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định M1= 0,1335 gam là ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 túi nilon màu trắng có khóa zip viền màu đỏ thu giữ ban đầu của H và vỏ phong bì ký hiệu M; 01 túi nilon màu trắng ghi dòng chữ “Khẩu trang cao cấp” bên trong gồm 01 coóng thủy tinh hình dấu hỏi, 04 ống hút nhựa, 01 vỏ túi nilon màu trắng có khóa zip viền màu đỏ. Đây là số vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ngoài ra trong quá trình điều tra, bị cáo H, sinh ngày 13/4/2003 đã chung sống như vợ chồng với chị Đoàn Thị Thanh L, sinh ngày 01/01/2005 từ cuối năm 2019, đến nay có 02 người con chung, con lớn sinh ngày 10/9/2020, con nhỏ sinh năm 2022. Như vậy, giữa H và chị L đã có quan hệ tình dục trong khoảng thời gian từ cuối năm 2019 đến nay. Trong thời điểm từ cuối năm 2019 đến ngày 10/9/2020, chị L là người đủ 13 tuổi nhưng dưới 16 tuổi, còn H chưa đủ 18 tuổi. Đến ngày 13/4/2021, H đủ 18 tuổi còn chị L đủ 16 tuổi 3 tháng 13 ngày. Như vậy, hành vi của H không cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo Điều 145 Bộ luật hình sự.

[7] Án phí hình sự: Bị cáo H là người thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo, ngày 09 tháng 6 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 chiếc điện thoại di động Nokia 150, lắp sim 0975.851.271 đã thu giữ là tài sản của bị cáo, do không liên quan đến vụ án, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong chứa mẫu vật hoàn trả sau giám định M1 = 0,1335 gam là ma túy loại Methamphetamine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong; 01 túi nilon màu trắng có khóa zip viền màu đỏ thu giữ ban đầu của H và vỏ phong bì ký hiệu M; 01 túi nilon màu trắng ghi dòng chữ “Khẩu trang cao cấp” bên trong gồm 01 coong thủy tinh hình dấu hỏi, 04 ống hút nhựa, 01 vỏ túi nilon màu trắng có khóa zip viền màu đỏ. Vật chứng có đặc điểm mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/10/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Y.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Y;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Y;
- Cơ quan THAHS huyện Y;
- Trại tạm giam CA tỉnh Ninh Bình;
- Phong Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo. Người CQLNVLQ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Nhật Trung